

Số: 34/TB-BVTV

Hung Yên, ngày 16 tháng 8 năm 2017

THÔNG BÁO
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY QUA
(Từ ngày 10/8 - 16/8/2017)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết:

Nhiệt độ: 28 - 35°C.

Độ ẩm: Trung bình: 70 - 80 %

Số giờ nắng (Tổng số): 22 giờ.

Thời tiết tuần qua trời nhiều mây, ngày nắng, có xen kẽ mưa rào và dông nhiệt độ dao động từ 28 - 35°C. Nhìn chung thời tiết thuận lợi cho cây trồng sinh trưởng phát triển.

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng:

- Lúa: Cuối đẻ nhánh - đứng cái, làm đồng.

- Trồng rau màu Hè – Thu: 4.014 ha; GDST: Mới trồng – phát triển sinh khối.

- Cây ăn quả:

+ Cây có múi: GDST: Phát triển quả.

+ Cây nhãn: GDST: Quả chín – thu hoạch.

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 07 NGÀY QUA

1. Trên lúa:

- Sâu cuốn lá nhỏ lúa 6: Sâu non đã nở rộ trên các trà lúa, mật độ sâu phổ biến 10 – 20 con/m², nơi cao 30 – 50 con/m², cá biệt có ruộng xanh tốt trên 100 con/m². Diện tích nhiễm của toàn tỉnh là 11.008 ha, trong đó nhiễm nặng 914 ha; nông dân các địa phương đã phòng trừ nơi có mật độ sâu cao được 8.573 ha.

- Rầy nâu – rầy lưng trắng xuất hiện trên các trà lúa, mật độ phổ biến 100 - 300 con/m², nơi cao 700 – 1.000 con/m², cá biệt có ruộng trên 2.000 con/m². Diện tích nhiễm 1.501 ha. Nông dân đã tích cực phòng trừ nơi có mật độ rầy cao.

- Bệnh đốm sọc vi khuẩn tiếp tục xuất hiện và gây hại cục bộ trên một số giống nhiễm như: Bắc thơm số 7, Nếp các loại, Thiên ưu 8...; tỷ lệ hại nơi cao 7 – 10% số lá, cá biệt có ruộng trên 30% số lá. Diện tích nhiễm 427 ha, trong đó nhiễm nặng 49,6 ha. Nông dân đã phòng trừ tốt được 411 ha.

- Bệnh khô vằn tiếp tục phát sinh và gây hại gia tăng trên trà lúa mùa sớm, chủ yếu ở những ruộng cấy dày, bón nặng đạm; tỷ lệ hại nơi cao 7 – 10% số danh, cá biệt có ruộng trên 30% số danh. Diện tích nhiễm 3.716 ha, trong đó nhiễm nặng 34 ha. Nông dân đã phòng trừ tốt nơi bệnh phát sinh, phát triển.

Ngoài ra, chuột tiếp tục gây hại gia tăng cục bộ chủ yếu ở những chân ruộng cao, ven gò đồng, bờ cao, khu vực ven làng, khu công nghiệp....tỷ lệ hại nơi cao 3 – 5% số danh, cá biệt trên 10 % số danh.

2. Trên cây rau màu vụ hè thu:

Bệnh lở cổ rễ tiếp tục xuất hiện trên cây đậu đỗ, rau họ thập tự, chủ yếu ở những ruộng thoát nước kém sau những trận mưa to. Ngoài ra, sâu khoang gây hại nhẹ rải rác trên một số cây rau màu mới trồng; rệp muội, bọ trĩ, sâu đục quả gây hại nhẹ trên đậu đỗ.

3. Trên cây ăn quả:

- Trên cây có múi: Nhện đỏ, nhện trắng tiếp tục gây hại nhẹ, cục bộ, tỷ lệ hại nơi cao 7 - 10% số lá, quả. Ruồi đục quả gây hại rải rác, tỷ lệ hại phổ biến 1-3%, nơi cao 5 - 7 % số quả. Bệnh loét vi khuẩn tiếp tục gây hại, tỷ lệ hại phổ biến 3-5%, nơi cao 7% số lá, quả. Ngoài ra sâu vẽ bùa, rệp muội, rệp sáp gây hại rải rác ở một số vườn phòng trừ kém.

- Trên cây nhãn: Bệnh sương mai, thán thư tiếp tục xuất hiện và gây hại nhẹ ở một số vườn trồng dày, ít ánh sáng, những vườn phòng trừ không tốt; tỷ lệ hại phổ biến 1- 2% số chùm, cá biệt 5% số chùm.

- Trên cây chuối: Rệp, bệnh đốm lá, vàng lá tiếp tục gây hại rải rác.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Trên lúa:

- Sâu cuốn lá nhỏ lúa 6: Sâu non tiếp tục nở và sẽ gây hại (làm sơ trắng lá đòng và lá công năng) ở những ruộng có mật độ sâu cao mà không phòng trừ kịp thời, ngay sau phun gặp mưa mà không phun lại, đặc biệt ở những ruộng xanh tốt, ruộng bướm đòng.

- Rầy nâu - rầy lưng trắng lúa 6 sẽ gia tăng mật độ và gây hại trên các trà lúa từ cuối tháng 8 đến đầu tháng 9. Nếu không phòng trừ kịp thời sẽ gây cháy rầy diện rộng từ cuối tháng 8 đến cuối vụ.

- Bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn tiếp tục phát sinh và gây hại gia tăng trên một số giống nhiễm như Bắc thơm số 7, Nếp các loại, Thiên ưu 8... đặc biệt sau những trận mưa giông.

- Bệnh khô vằn tiếp tục phát sinh và phát triển và gây hại trên các trà lúa, chủ yếu ở những ruộng cây sớm, trồng dày, bón nặng đạm.

- Chuột tiếp tục gây hại gia tăng cục bộ ở một số ruộng lúa, chủ yếu ở những chân ruộng cao, ven gò đồng, khu vực ven làng, khu công nghiệp. Ngoài ra bệnh thối bẹ, vàng lá gây hại nhẹ, cục bộ.

2. Trên rau màu vụ hè thu:

Bệnh lở cổ rễ tiếp tục gây hại trên cây đậu đỗ, rau họ thập tự ở những ruộng thoát nước kém. Sâu khoang tiếp tục gây hại cục bộ trên một số cây trồng vụ hè thu mới trồng.

3. Trên cây ăn quả:

- Trên cây có múi: Nhện đỏ, nhện trắng tiếp tục gây hại cục bộ; bệnh loét vi khuẩn tiếp tục có khả năng phát sinh, lan rộng, gây hại gia tăng đặc biệt sau những trận mưa giông; ruồi vàng, sâu vẽ bùa tiếp tục gây rải rác ở một số vườn ít quan tâm chăm sóc.

- Trên nhãn: Bệnh thán thư, sương mai tiếp tục gây hại gia tăng ở thời kỳ quả chín, chủ yếu ở những vườn chăm sóc và quản lý sâu bệnh kém.

- Trên chuối: Rệp muội, bệnh đốm lá, vàng lá tiếp tục gây hại gia tăng.

IV. ĐỀ NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ HOẶC CÁC CHỦ TRƯỞNG CẦN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN Ở ĐỊA PHƯƠNG:

Trạm BVTV các huyện, thành phố thường xuyên bám sát đồng ruộng (kể cả ngày nghỉ và ngày lễ), tăng cường công tác dự tính - dự báo, theo dõi chặt chẽ diễn biến của các đối tượng dịch hại trên lúa, cây ăn quả, rau màu để chủ động tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn nông dân xử lý kịp thời bằng các biện pháp phù hợp.

1. Trên lúa:

- Tiếp tục thực hiện tốt Công văn số 1822/UBND-KT2, ngày 19/7/2017 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc tập trung chỉ đạo phòng trừ sâu bệnh vụ Mùa 2017.

- Thực hiện tốt Công văn số 606/SNN-BVTV, ngày 04/8/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc phòng trừ sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu – rầy lưng trắng hại lúa Mùa 2017.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ phát dục sâu cuốn lá nhỏ lúa 6, rầy nâu - rầy lưng trắng và các đối tượng sâu khác để tham mưu chỉ đạo kịp thời, đạt hiệu quả cao.

- + Kiểm tra chặt chẽ sâu cuốn lá nhỏ trên các trà lúa, tiếp tục hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời nơi có mật độ sâu cao bằng các thuốc đặc hiệu như: Silsau 4.0EC, 5.0EC, Director 70EC, Dylan 5WG, Oman 2EC, Tasieu %WG....

- + Những ruộng lúa xuất hiện mật độ rầy cao cần phòng trừ bằng các thuốc trừ rầy nội hấp như Chatot 600WG, Chersieu 600EC, Apta 300 WP, Lobby 25WP, Midan 10WP... để ngăn chặn tác hại của rầy, đồng thời giảm làm giảm áp lực cho các lúa rầy ở cuối vụ.

- + Điều tra phát dục sâu đục thân bướm 2 chấm để tham mưu chỉ đạo phòng trừ đạt hiệu quả.

- Trên các giống nhiễm bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn như: Bắc Thơm 7, lúa lai, ... đã mới xuất hiện bệnh hoặc tại những vùng có nguy cơ cao cần phun phòng bệnh sớm bằng các thuốc như Ychatot 900SP, Kasagen 250WP, Lobo 8WP, Xanthomix 20WP, Sasa 20WP,.... khi bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn xuất hiện.

- Nơi bệnh khô vằn phát triển cần phòng trừ bằng các thuốc như: Super one 300 EC, Tilt super 300 EC, Camilo 150SC, Anvil 5 SC, Chevil 5SC...

Lưu ý: Hướng dẫn nông dân phòng trừ sâu bệnh phải theo nguyên tắc “4 đúng”, tuyệt đối không lạm dụng thuốc BVTV sẽ tốn kém cho nông dân, gây ô nhiễm môi trường và tăng khả năng bùng phát rầy cuối vụ.

- Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn nông dân và các địa phương triển khai diệt chuột bằng mọi biện pháp để ngăn chặn kịp thời tác hại của chuột gây ra.

2. Trên cây rau màu:

Tiếp tục trồng và chăm sóc rau màu vụ Hè Thu theo đúng quy trình kỹ thuật của từng loại cây trồng để có hiệu quả cao nhất, chú ý việc tạo rãnh thoát nước tốt để tránh bị ngập úng sau mưa.

3. Trên cây ăn quả:

- Trên cây có múi: Theo dõi chặt chẽ các đối tượng sâu bệnh trên cây có múi và hướng dẫn nông dân chủ động phòng trừ sâu vẽ bùa, nhện đỏ, nhện trắng ở những vườn có mật độ cao bằng các thuốc đặc trị.

Lưu ý: Thường xuyên thay đổi thuốc qua các lần sử dụng để tránh hiện tượng “nhờn thuốc” của dịch hại.

- Trên nhãn: Thường xuyên theo dõi bệnh sương mai, thán thư và chủ động phòng trừ đạt hiệu quả cao theo nguyên tắc “4 đúng”. Ưu tiên sử dụng Nano Bạc để phòng bệnh sương mai, thán thư (đặc biệt là thời kỳ quả nhãn bước vào giai đoạn chín) để đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Chú ý: Đảm bảo thời gian cách ly sau phun thuốc./

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh Ủy, UBND Tỉnh;
- Cục Bảo vệ thực vật;
- Sở Nông Nghiệp và PTNT;
- TTBVTV phía Bắc;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài, Báo Hưng Yên;
- Trạm BVTV các huyện, tp;
- Đại lý cấp 1 – thuốc BVTV;
- Lưu: VT, Phòng KT.

thay
báo
cáo

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Cường



DIỆN TÍCH, MẬT ĐỘ, PHÂN BỐ
MỘT SỐ ĐỐI TƯỢNG SINH VẬT GÂY HẠI CHÍNH
 (Từ ngày 03/8 – 09/8/2017)

Số TT	Tên sinh vật gây hại	Giai đoạn sinh trưởng của cây trồng	Mật độ, tỷ lệ (con/m ² , %)		Diện tích nhiễm (ha)				DT NC KN T	Diện tích phòng trừ	Phân bố
			Phổ biến	Cao	Tổng số	Nhẹ - TB	Nặng	Mất trắng			
1	Rầy nâu - RLT	Cuối đẻ nhánh - đứng cái - làm đòng	100 - 300	700 – 1.000 CB: >2.000	1.501,4	1.501,4				1.307	Các huyện, TP
2	Sâu cuốn lá nhỏ		10 - 20	30 – 50 CB: >100	11.008	10.093,8	914,2			8.573	Các huyện, TP
3	Bệnh khô vằn		3 – 5%	7 – 10% CB: >30%	3.716	3.681,5	34,5			4.852	Các huyện, TP
4	B. Đốm sọc vi khuẩn			7 – 10% CB: >30%	427	377,4	49,6			411	Các huyện, TP